

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỆ NẠN XÃ HỘI Ở VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC¹

CN. Nguyễn Thành Trung

Viện Dân tộc học

Email: octrung2k@gmail.com

Tóm tắt: Biên giới Việt Nam - Trung Quốc là địa bàn trọng yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của nước ta. Song, các tệ nạn xã hội nơi đây vẫn luôn là vấn đề phức tạp, tác động không nhỏ đến đời sống của người dân, sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự. Qua phân tích các tài liệu liên quan, tư liệu điền dã tại xã Bản Lầu (huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) và thị trấn Tà Lùng (huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) cho thấy, tình hình tệ nạn xã hội ở vùng biên giới có xu hướng giảm trong đại dịch COVID-19 nhưng bắt đầu gia tăng trở lại sau khi đại dịch COVID-19 được khống chế. Mặc dù chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng đã triển khai nhiều biện pháp quản lý, đấu tranh nhằm hạn chế các tệ nạn xã hội, song do nhiều nguyên nhân như vị trí địa lý, địa hình, môi trường sống, quan hệ dân tộc và quan hệ xã hội lâu đời giữa người dân trong nước và với bên kia biên giới, hiểu biết hạn chế của một bộ phận người dân về pháp luật..., nên tình hình tệ nạn xã hội vùng biên giới vẫn có những diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, các lực lượng chức năng và hệ thống chính trị cần đẩy mạnh tuyên truyền, quản lý có hiệu quả hơn các vấn đề về tệ nạn xã hội, trong đó cần chú ý đến đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa tộc người vùng biên.

Từ khóa: Tệ nạn xã hội, biên giới Việt Nam - Trung Quốc, vùng biên giới.

Abstract: The Vietnam-China border holds significant importance regarding our country's socio-economy, national defence, and security. However, social issues in this area remain intricate, exerting a substantial impact on people's lives, socio-economic development, security, and order. An examination of pertinent documents and on-site investigations in Ban Lau commune (Muong Khuong district, Lao Cai province) and Ta Lung town (Quang Hoa district, Cao Bang province) indicates that social problems in the border regions tended to diminish during the Covid-19 pandemic but resumed an upward trend after the pandemic was brought under control. Despite local authorities and enforcement agencies implementing numerous management measures and countermeasures to curtail social issues, various factors, such as geographical location, topography, living conditions, domestic ethnic relationships, long-standing cross-border connections, and

¹ Bài viết là kết quả của Đề tài cấp Bộ “Quan hệ dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay và định hướng đến năm 2030”, do Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, PGS.TS. Nguyễn Văn Minh làm chủ nhiệm 2021-2023.

limited awareness of certain individuals regarding the law, contribute to the complexity of the situation. Consequently, the law enforcement agencies and the political system must intensify their communication efforts and implement more efficacious management strategies, wherein it is essential to consider the socio-economic and cultural attributes of the border residents.

Keywords: Social vices, Vietnam-China border, border area.

Ngày nhận bài: 26/6/2023; ngày gửi phản biện: 4/7/2023; ngày duyệt đăng: 20/8/2023.

Mở đầu

Tệ nạn xã hội (TNXH) là hiện tượng bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật có tính phổ biến, gây hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt đối với đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong đó, đáng chú ý là các tệ nạn mại dâm, nghiện ma túy, cờ bạc, buôn bán người, mê tín dị đoan,... TNXH là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần và đạo đức con người, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, rối loạn trật tự xã hội, suy thoái giống nòi dân tộc, suy đồi văn hóa (Đào Huy Khuê, 2008).

Trong những năm qua, trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, cùng với các mối quan hệ dân tộc và quan hệ xã hội lâu đời của người dân sinh sống hai bên biên giới, hoạt động kinh tế và thương mại, du lịch phát triển mạnh mẽ. Các địa phương biên giới, nơi tập trung các cửa khẩu và các khu kinh tế cửa khẩu, kinh tế thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng..., có vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng của nền kinh tế đất nước và hội nhập quốc tế. Song, trong quá trình phát triển, nhất là tại các địa bàn dọc tuyến biên giới cũng tiềm ẩn và nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về tội phạm, gây mất ổn định an ninh trật tự. Các TNXH như vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, mại dâm mua bán người qua biên giới diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị và bảo đảm an ninh vùng biên giới.

Bài viết tập trung làm rõ thực trạng TNXH, phân tích các nguyên nhân kinh tế, xã hội và văn hóa tộc người để làm cơ sở cho đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần tăng cường hiệu quả công tác quản lý và hạn chế tình hình TNXH tại vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Tư liệu của bài viết dựa trên tham khảo những số liệu từ các cơ quan quản lý, một số tài liệu liên quan đã công bố và kết quả thu được từ hai đợt khảo sát điền dã của tác giả tháng 3/2023 tại xã Bản Lầu (huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) và tháng 10/2022 tại thị trấn Tà Lùng (huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng).

1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu

Biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc dài 1.449,566km, tiếp giáp giữa 7 tỉnh của Việt Nam từ Tây sang Đông là Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang - tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc (Nguyễn Công Thảo, 2022, tr. 1). Nhìn chung, vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc có địa hình phức tạp, hiểm trở với nhiều núi, đồi bị chia cắt mạnh bởi những khe sâu, sông, suối. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để các đối tượng xấu ẩn náu, tổ chức thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật, nhất là vận chuyển ma túy và buôn bán người xuyên quốc gia. Đến nay, vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc là nơi sinh sống của 22 tộc người với 116.082 hộ và 535.009 nhân khẩu, trong đó 86,1% là đồng bào dân tộc thiểu số (Trần Nhật Nam, 2023). Các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới này thường có mối quan hệ đồng tộc, thân tộc dọc biên giới, như người Tày và người Nùng ở Việt Nam với người Choang ở Trung Quốc, người Hmông ở Việt Nam với người Miêu ở Trung Quốc,... Vì thế, người dân hai bên biên giới có mối quan hệ họ hàng, thông gia và láng giềng giúp đỡ nhau trong sản xuất, buôn bán tạo nên những mạng lưới xã hội khăng khít. Mạng lưới tộc người và xã hội này tạo ra sự cố kết phức tạp khi được liên kết với các loại hình TNXH ở địa bàn biên giới và xuyên quốc gia.

Bản Lầu là xã vùng thấp của huyện Mường Khương tỉnh Lào Cai, cách thành phố Lào Cai 20km về phía Nam, cách trung tâm huyện Mường Khương 30km về phía Bắc, có đường biên giới 10,42km giáp với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Người dân xã Bản Lầu chủ yếu sản xuất nông - lâm nghiệp với các vùng quy hoạch chuyên trồng các loại cây hàng hóa như ngô, lúa, chè và một số loại cây ăn quả như: chuối, dứa, xoài, mít,... Từ năm 2020 đến nay, do dịch COVID-19 và Trung Quốc dựng hàng rào ngăn cách dọc đường biên nên tình hình kinh tế của người dân trong xã bị ảnh hưởng nặng nề. Trực tiếp có thể kể đến hai trong số các cây trồng chính của bà con là chuối và dứa đều bị rớt giá do không xuất khẩu được sang Trung Quốc, trong đó chuối bị giảm xấp xỉ 57% giá bán, từ 7.000 VNĐ/kg năm 2020 xuống còn 3.000 VNĐ/kg năm 2021. Về cơ sở hạ tầng và điều kiện xã hội, xã Bản Lầu đã hoàn thành 12/19 tiêu chí nông thôn mới; vẫn còn 7 tiêu chí chưa hoàn thành gồm: thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, tổ chức sản xuất, phát triển nông thôn, y tế, môi trường, an toàn thực phẩm. Bản Lầu là nơi sinh sống của 1.712 hộ/7.657 nhân khẩu, gồm 13 dân tộc, trong đó người Hmông có số dân đông nhất với 32%, tiếp theo là người Kinh 28%, người Dao 9,5%, người Giáy 4%, người Nùng 2%, còn lại là một số dân tộc khác như Tày, Thái, Hoa, Mường, Hà Nhì, Phù Lá, Bô Y chiếm tỉ lệ không đáng kể. Tính đến tháng 10/2022, xã có 386 hộ nghèo và 421 hộ cận nghèo, trong đó số hộ nghèo người dân tộc thiểu số là 348 hộ, chiếm 90,15%. Trên địa bàn xã có 3 tôn giáo với 164 tín đồ, chiếm 9,57% dân số: Công giáo có 15 hộ, 49 khẩu; Phật giáo có 52 tín đồ; Tin Lành có 9 hộ, 63 khẩu với 100% là người Hmông (UBND xã Bản Lầu, 2022).

Tà Lùng là thị trấn biên giới nằm ở phía đông nam huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; phía tây và bắc giáp thị trấn Hòa Thuận; phía nam giáp Trung Quốc và xã Mỹ Hưng (huyện

Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng). Tà Lùng có tổng diện tích tự nhiên 791,24ha, được giao quản lý 5,453km đường biên giới với 07 cột mốc. Dân cư của thị trấn gồm 6 tổ dân phố với 840 hộ và 2.829 nhân khẩu, gồm các dân tộc Nùng, Tày, Kinh sinh sống xen kẽ với nhau tạo thành một cộng đồng hầu như không có sự phân biệt về mặt cư trú. Tà Lùng có địa hình tương đối bằng phẳng nên thuận lợi cho giao thông, phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Khác với xã Bản Lầu, trước dịch COVID-19, khoảng 70% người dân thị trấn Tà Lùng chủ yếu làm kinh tế dựa vào Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng (bốc vác hàng qua biên giới; mở nhà hàng, buôn bán nhỏ, quán karaoke, nhà trọ, nhà nghỉ để phục vụ khách Trung Quốc và người lao động nơi đây). Vì thế, thời gian năm 2020 - 2022, khi Trung Quốc kiểm soát nghiêm ngặt đường biên giới để chống dịch COVID-19, người dân thị trấn Tà Lùng đã bị ảnh hưởng rất nặng nề khi kinh tế biên mậu và hoạt động cửa khẩu bị tạm dừng hoạt động. Năm 2021, thị trấn có 26 hộ nghèo và 30 hộ cận nghèo. Tại chợ nông sản Tà Lùng có 40 hộ kinh doanh đã được cấp giấy phép bán hàng (UBND thị trấn Tà Lùng, 2022b). Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn hầu như bị đình trệ, đến cuối năm 2022 nhiều hộ kinh doanh vẫn chưa hoạt động trở lại.

2. Thực trạng và nguyên nhân tệ nạn xã hội ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc với những đặc thù về địa lý, dân cư cùng các mối quan hệ dân tộc và quan hệ xã hội, luôn là một trong những khu vực có tình hình TNXH phức tạp, khó kiểm soát nhất cả nước. Trong đó, phổ biến là vận chuyển, buôn bán và sử dụng trái phép chất ma túy; buôn bán người xuyên biên giới, mại dâm, xuất nhập cảnh trái phép, vận chuyển và buôn bán hàng lậu.

2.1. Vận chuyển, buôn bán và sử dụng trái phép chất ma túy

Vận chuyển, buôn bán và sử dụng trái phép chất ma túy là loại hình tệ nạn, tội phạm nhức nhối, nguy hiểm, khó kiểm soát nhất tại vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Theo thống kê của các cơ quan chức năng từ 10 năm trước, lượng ma túy tổng hợp từ Trung Quốc thâm lậu vào Việt Nam đang chiếm khoảng trên 90% lượng ma túy tiêu thụ trong nước (Ủy ban Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, 2012). Trong ba tháng cao điểm triển khai tuyên truyền, tấn công trấn áp tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc (từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021), lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, công an các đơn vị và địa phương đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng bắt giữ 639 vụ, 1.000 đối tượng, thu giữ 47,53kg và 101 bánh heroin, 923,17gam thuốc phiện, 228.340 viên và 8,36kg ma túy tổng hợp, 251gam cần sa, 5,57gam ketamine, 2 khẩu súng và nhiều vật chứng liên quan; xử lý ba trường hợp trồng trên 6.500 cây có chứa chất ma túy (Hoàng Giang, 2022).

Tại xã Bản Lầu, năm 2019 - 2022, công an đã bắt giữ, khởi tố 35 vụ liên quan đến ma túy, trong đó 80% số vụ, đối tượng là người Hmông. Những người bị bắt liên quan đến ma

túy chiếm khoảng 70% tổng số người bị bắt về các TNXH, đặc biệt có khoảng 40 người bị kết án từ năm 2015 đến 2022; phần lớn là người dân tại các thôn Na Lốc 3, Na Lốc 4 và Pạc Bo, nơi có đông đồng bào Hmông sinh sống. Đáng chú ý vụ án Ma Sín Lữ (sinh năm 1994, trú tại thôn Cán Hồ, xã Tung Chung Phố, huyện Mường Khương), Vàng Seo Sầu (sinh năm 1975) và Vàng Seo Quàng (sinh năm 1973) đều là người Hmông trú tại thôn Pạc Bo (xã Bản Lầu) bị kết án tử hình vì mua bán 40 bánh heroin (Phạm Ngọc Triển, 2022). Theo người dân thôn Pạc Bo, hai đối tượng Vàng Seo Quàng và Vàng Seo Sầu là hai anh em ruột, Vàng Seo Quàng là đối tượng vừa thụ án ma túy mới mãn hạn thi hành án khoảng hai năm thì lại bị bắt và xét xử. Trong gia đình này còn có Vàng Liên Hòa (sinh năm 1998) là con trai của Vàng Seo Quàng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử tử hình vào 29/01/2021 vì tội vận chuyển thuê trái phép 250.000 viên ma túy tổng hợp để lấy 100 triệu đồng tiền công. Trên địa bàn cũng ghi nhận có 5 người đang chịu án liên quan đến ma túy tại Trung Quốc.

Ở thị trấn Tà Lùng, từ đầu năm 2022 đến tháng 11/2022, công an thị trấn đã xử lý, bắt giữ 10 vụ/10 đối tượng có hành vi sử dụng, mua bán trái phép ma túy; phát hiện, xử lý 01 điểm trồng cây thuốc phiện. Năm 2016, theo đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, địa bàn đơn vị phụ trách có khoảng 90 - 100 người nghiện ma túy; 6 - 7 điểm bán lẻ chất ma túy, trong đó trọng điểm là thị trấn Tà Lùng. Ngoài ra, nơi đây còn có đường dây vận chuyển, mua bán ma túy sang Trung Quốc; mua bán, vận chuyển ma túy tổng hợp dạng đá để cung cấp cho các đối tượng trên địa bàn sử dụng và vận chuyển sâu vào trong nội địa các tỉnh phía Nam (Đặng Tuấn, 2016). Trong đợt khảo sát tại Tà Lùng vào tháng 11/2022, chúng tôi đã chứng kiến trong một ngày công an đã bắt 03 vụ vận chuyển, buôn bán và sử dụng ma túy tại thị trấn Tà Lùng.

Qua nghiên cứu cho thấy, đa số những người sử dụng ma túy đều thiếu hiểu biết, nhận thức không đúng và không đầy đủ về tác hại của các loại ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội. Hơn nữa, việc trồng và sử dụng thuốc phiện là một trong những tập quán trước đây của người Hmông; các dịp tổ chức lễ cưới, tang ma, tết hay khách quý đến nhà, gia đình thường mời khách và người tham dự hút thuốc phiện bằng bàn đèn để thể hiện lòng hiếu khách. Vì thế, sử dụng thuốc phiện không phải là một hiện tượng mới ở đây. Sau khi được tuyên truyền không trồng và không sử dụng thuốc phiện, nhiều người đã dần cai nghiện, song một số đối tượng vẫn lén lút sử dụng và buôn bán, vận chuyển các loại ma túy mới. Những đối tượng sử dụng thuốc phiện và chất gây nghiện thường bị lôi kéo vào việc buôn bán, vận chuyển ma túy.

Nhìn chung, việc vận chuyển, buôn bán, sử dụng ma túy phát triển ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc có nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến một số yếu tố chính như: (1) Khu vực “Tam giác vàng” - thủ phủ ma túy lớn thứ hai thế giới chỉ nằm cách Việt Nam 500km, ma túy được vận chuyển từ khu vực này vào Việt Nam rồi tập kết để vận chuyển sang Trung Quốc. Ngược lại, các loại ma túy tổng hợp, tiền chất ma túy được vận chuyển từ Trung Quốc vào nước ta. Thêm vào đó là đường biên giới có địa hình phức tạp, chủ yếu đồi, núi, nhiều đường mòn, lối mở khiến cho việc vận chuyển ma túy trở nên khó kiểm soát hơn; (2) Vận

chuyên, buôn bán ma túy mang đến thu nhập cao cho người vận chuyển và lợi nhuận rất lớn cho người bán. Ví dụ, đối tượng Vàng Seo Quảng ở thôn Pác Bò là hộ giàu nhất thôn, xây nhà to, thay đổi phương tiện đi lại liên tục. Các đối tượng vận chuyển ma túy nếu trót lọt một vụ lớn sẽ được trả công 50 - 100 triệu VNĐ - nhiều hơn thu nhập cả năm của một số gia đình; (3) Các đối tượng buôn bán, vận chuyển, sử dụng ma túy thường ở trong môi trường xung quanh có nhiều người liên quan đến ma túy, khiến cho khả năng bị nghiện và tham gia vào mua bán, vận chuyển ma túy gia tăng. Có những người không nghiện nhưng nhìn thấy một vài hộ giàu lên nhờ ma túy cũng nảy sinh lòng tham và tham gia. Thêm vào đó, nhận thức kém về pháp luật và tác hại của ma túy cũng dẫn đến việc tệ nạn ma túy phát triển mạnh; (4) Ở biên giới, quan hệ họ hàng, đồng tộc, thông gia, bạn bè làm ăn và buôn bán xuyên biên giới đã tạo nên những mạng lưới xã hội khăng khít và phức tạp, trong đó có những đường dây vận chuyển ma túy quy mô lớn, tổ chức chặt chẽ, khép kín rất khó phát hiện và kiểm soát.

2.2. Buôn bán người xuyên biên giới

Buôn bán người qua biên giới luôn là một vấn đề phức tạp, riêng năm 2021, Cục Phòng chống ma túy và tội phạm đã phát hiện 16 đường dây nghi vấn mua bán người từ Việt Nam ra nước ngoài, đã xác lập và đấu tranh thành công 10 chuyên án, bắt 26 đối tượng, giải cứu 12 nạn nhân (Huyền Trang, 2022). Những cách thức lừa đảo của các đối tượng buôn bán người ngày càng tinh vi hơn. Trước đây, các đối tượng buôn người chủ yếu lừa nạn nhân bằng các chiêu trò như rủ đi làm thuê “việc nhẹ lương cao”, lừa gạt bằng tình cảm rồi dẫn đi chơi, với những đối tượng mạnh động hơn thì trực tiếp bắt cóc. Vì thế, họ thường hướng đến các nạn nhân thiếu hiểu biết, ham chơi, thanh thiếu niên lười lao động. Hiện nay, với sự phát triển của mạng xã hội, tệ nạn buôn người đang diễn ra với nhiều cách thức lừa đảo mới. Nếu chúng ta tìm từ khóa “hội nhóm cho - nhận con nuôi”, “tìm dâu cho người Trung Quốc”... trên các trang Facebook hay Telegram sẽ xuất hiện hàng chục nhóm, có nhóm lên khoảng 20.000 thành viên. Tội phạm mua bán người trà trộn vào những nhóm này, dùng thủ đoạn môi giới cho - nhận con nuôi, mang thai hộ, môi giới tìm bạn đời... nhằm lừa gạt phụ nữ, mua bán trẻ em, trẻ sơ sinh, đưa phụ nữ có thai ra nước ngoài sinh con rồi mua bán trẻ sơ sinh. Những đối tượng này hướng đến các nạn nhân là phụ nữ có con ngoài ý muốn, muốn lấy chồng nước ngoài và cuộc sống tốt hơn, muốn có công việc ở nước ngoài với thu nhập cao,... Năm 2018, công an tỉnh Lào Cai đã bắt giữ đối tượng Sùng Seo Tráng (sinh năm 1997), trú tại thôn Lùng Sán Chồ, xã Dìn Chín, huyện Mường Khương vì hành vi lừa bán hai phụ nữ sinh năm 2001 và 2002 sang Trung Quốc với giá 42 triệu đồng để lấy tiền để mua xe máy (BT, 2014).

Tại xã Bản Lầu, từ tháng 10/2014 đến tháng 12/2014, công an đã bắt giữ 10 đối tượng liên quan đến 04 vụ buôn bán người với 06 nạn nhân bị lừa bán sang bên kia biên giới. Đáng chú ý, nhóm này gồm nhiều đối tượng, hoạt động có tổ chức và liên kết chặt chẽ với các đầu mối bên kia biên giới. Họ dùng thủ đoạn tạo ra các tình huống giả để đưa qua cột mốc 107,

thuộc thôn Na Lốc 4 của xã Bản Lầu, rồi giao bán cho người quen bên Trung Quốc với giá 1.000 NDT/người (khoảng 30 triệu VNĐ).

Tại thị trấn Tà Lùng, từ khi công an chính quy được điều động về địa phương, chưa có trường hợp buôn bán người nào qua biên giới được ghi nhận. Nguyên nhân chủ yếu do Tà Lùng là khu vực khá phát triển về kinh tế, người dân không có nhu cầu đi làm ăn xa so với một số địa phương biên giới khác. Trong khi, số hộ nghèo và cận nghèo ở xã Bản Lầu là 807 hộ thì Tà Lùng chỉ có 56 hộ. Hơn nữa, người dân thị trấn được tăng cường tuyên truyền và có hiểu biết về vấn đề này, nên các chiêu trò lừa bán người qua biên giới khó có thể thực hiện ở đây.

Có năm nguyên nhân dẫn đến tình trạng buôn bán người tại Việt Nam gồm: (1) Thứ nhất là các vấn đề về kinh tế như nghèo đói, thiếu cơ hội học tập và việc làm; (2) Tác động của gia đình; (3) Trình độ, nhận thức hạn chế của nạn nhân; (4) Tác động của xã hội; (5) Hệ thống bảo vệ xã hội và pháp lý còn bất cập, nhiều hạn chế. Nghiên cứu về thực trạng phụ nữ, trẻ em bị lừa bán ra nước ngoài do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hợp tác với tổ chức UNICEF thực hiện cho thấy, nguyên nhân chính dẫn đến buôn bán người gia tăng là do đời sống kinh tế còn nghèo (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2017). Nạn nhân của những đường dây “buôn người” thường tập trung ở nông thôn, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới nơi đời sống của người dân còn khó khăn, dân trí thấp. Nhiều phụ nữ, trẻ em, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên luôn mong ước có cuộc sống tốt hơn, dẫn đến nhu cầu tìm kiếm các cơ hội việc làm xa quê và thường bị rơi vào bẫy buôn bán người. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình, hạn chế hiểu biết của nạn nhân cũng là những nguyên nhân của hiện tượng này. Đặc biệt là “lực hút” đối với TNXH này từ Trung Quốc, nơi nhiều nam giới có nhu cầu mua phụ nữ nước ngoài về làm vợ, trong đó có phụ nữ Việt Nam. Theo số liệu của Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc (2021), tính đến cuối năm 2022, có tổng cộng 736.286 triệu nam giới và 694.409 triệu nữ giới trong tổng dân số, tức nam nhiều hơn nữ giới 41,877 triệu người. Hơn nữa, việc gia tăng các luồng văn hóa xấu với sự phát triển các tệ nạn mại dâm, ma túy... cũng tạo ra các tổ chức tội phạm tập trung ở biên giới để tiếp tay cho việc mua bán người, đưa người trái phép ra nước ngoài.

2.3. Mại dâm

Tệ nạn mại dâm không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế, hạnh phúc gia đình mà còn đến sức khỏe của cá nhân và cộng đồng, do dễ lan truyền lây nhiễm các bệnh qua đường tình dục, đặc biệt là HIV/AIDS. Hơn nữa, các đối tượng tham gia hoạt động mại dâm dễ bị lôi kéo vào các TNXH khác. Đến nay, mại dâm đã xuất hiện từ thành thị đến nông thôn, song ở biên giới, đặc biệt các cửa khẩu lại có những đặc thù riêng, do chủ yếu hướng đến đối tượng người ngoại quốc, người lao động từ các địa phương khác đến làm ăn. Thủ đoạn hoạt động mại dâm ở đây rất tinh vi, đa dạng với nhiều hình thức biến tướng, phổ biến là lợi dụng các dịch vụ ăn uống, lưu trú, vũ trường, karaoke, cà phê, tắm quất, massage. Một số đối tượng không làm nghề dịch vụ, kinh doanh nhưng đứng ra tập hợp phụ nữ bán dâm để

cung cấp cho các nhà nghỉ, khách sạn, các cá nhân có nhu cầu trực tiếp liên hệ và các đường dây ra nước ngoài hành nghề mại dâm.

Qua khảo sát cho thấy, mại dâm ở thị trấn Tà Lùng diễn ra rất phức tạp, khó quản lý. Phụ nữ làm nghề mại dâm ở đây chủ yếu đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc. Họ đến làm công phục vụ trong các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, quán karaoke, massage, gọi đầu thư giãn; song hoạt động mại dâm thường diễn ra ở các nhà nghỉ, khách sạn. Trước dịch COVID-19, dịch vụ mại dâm nơi đây chủ yếu phục vụ khách Trung Quốc, những người lao động ở nơi khác đến làm ăn. Khi Trung Quốc quản lý chặt biên giới để phòng chống COVID-19, khách du lịch và người Trung Quốc sang làm ăn, du lịch bị hạn chế; đồng thời việc Trung Quốc dựng hàng rào và quản lý chặt đường biên khiến cho các cửa khẩu tiểu ngạch, đường mòn, lối mở dọc biên giới bị chặn lại, dẫn đến số lượng lao động tự do từ các địa phương trong nước đã giảm đáng kể. Do đó, loại hình tệ nạn mại dâm đã không còn nhiều như trước. Từ đầu năm 2023, khi Trung Quốc bắt đầu cho người dân đi ra nước ngoài và Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng hoạt động trở lại bình thường thì tệ nạn mại dâm ở đây cũng bắt đầu có chiều hướng tăng lên trở lại. Riêng xã Bản Lầu, theo ghi nhận của chính quyền địa phương, tệ nạn mại dâm hầu như không có (UBND thị trấn Tà Lùng, 2022a) nhưng qua một số thông tin người dân phản ánh thì có khoảng 2 - 3 phụ nữ đã sang Trung Quốc để hành nghề mại dâm.

Có thể thấy, tệ nạn mại dâm xuất hiện nhiều ở các khu vực có cửa khẩu, giao thương phát triển. Bởi các địa điểm này có số lượng lớn khách Trung Quốc sang Việt Nam du lịch và làm ăn, đồng thời có một lực lượng lao động đáng kể từ các địa phương trong nước đến đây tìm kiếm việc làm, dẫn đến nhu cầu về dịch vụ mại dâm tăng lên. Khách Trung Quốc thường chọn sang biên giới Việt Nam để mua dâm, do mua dâm ở đây dễ dàng với giá dịch vụ rẻ hơn, mà lại không bị bắt và xử lý nghiêm như ở Trung Quốc, đặc biệt cộng đồng, gia đình đều không biết nếu bị lộ. Với người di cư lao động trong nước, do công việc xa nhà lâu ngày nên nảy sinh nhu cầu về sinh lý.

2.4. Tệ nạn xã hội khác

Cùng với ba loại hình TNXH nói trên, còn một số tệ nạn khác diễn ra ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc như buôn bán và vận chuyển hàng lậu, cờ bạc, trộm cắp. Theo số liệu khảo sát từ 2015 đến tháng 6/2022, các đơn vị bộ đội biên phòng ở biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc đã phát hiện, điều tra, xử lý 6.024 vụ/5.981 đối tượng buôn lậu, thu về cho ngân sách Nhà nước khoảng 596,2 tỉ đồng (Nguyễn Xuân Bắc, 2022, tr. 32). Về tiền giả, từ năm 2016 đến tháng 11/2022, bộ đội biên phòng các tỉnh biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc đã khởi tố 17 vụ án tàng trữ, vận chuyển tiền giả, bắt 22 đối tượng, thu giữ trên 3,6 tỉ đồng tiền Việt Nam giả (Bùi Đức Hùng, 2023, tr. 56). Trộm cắp cũng là vấn đề nóng tại hai địa bàn nghiên cứu. Trước năm 2020, tại thị trấn Tà Lùng và xã Bản Lầu cũng như nhiều địa phương dọc tuyến biên giới, nhiều vụ trộm cắp xuyên biên giới đã xảy ra, chủ yếu là trộm trâu, bò, xe máy. Ở hầu hết các địa phương biên cương đều có nhiều đường mòn, lối mở nên việc đưa đồ trộm cắp sang Trung Quốc tiêu thụ rất dễ dàng, rất khó để lực lượng chức năng

Việt Nam có thể truy vết, thu hồi tang vật trộm cắp. Tuy nhiên, từ khi Trung Quốc xây dựng hàng rào dọc đường biên giới, các TNXH này dọc biên giới đã giảm hẳn.

Nhìn chung, tình hình an ninh trật tự ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc qua đánh giá tại các điểm nghiên cứu cho thấy có xu hướng giảm từ khi đại dịch COVID-19 xảy ra, do dọc đường biên giới được kiểm soát chặt chẽ, giao thương tại cửa khẩu và đặc biệt là các đường mòn lồi mở bị hạn chế. Thêm vào đó, từ khi Việt Nam đổi mới chính sách, xây dựng lực lượng công an xã chính quy theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 về "giữ nguyên biên chế công tác của Bộ Công an đến năm 2021; xây dựng Công an xã chính quy và sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức đang làm trưởng công an xã", thì tình hình TNXH, tội phạm tại các địa phương biên giới có xu hướng giảm. Song, từ đầu năm 2023, khi phía Trung Quốc nói lỏng các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 và bắt đầu cho khách du lịch sang thăm Việt Nam, kinh tế cửa khẩu được hoạt động trở lại thì một số loại hình TNXH được dự báo sẽ gia tăng trở lại.

3. Một số vấn đề đặt ra và giải pháp nhằm hạn chế các tệ nạn xã hội

Vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc là địa bàn đặc thù có các mối quan hệ xã hội và quan hệ tộc người xuyên biên giới đa dạng, phức tạp, đời sống và trình độ dân trí của nhiều người dân còn hạn chế. Những đặc điểm đó đã tạo điều kiện cho tình hình TNXH nơi đây vẫn còn tồn tại và khó kiểm soát, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Qua nghiên cứu cho thấy, nổi lên một số vấn đề đặt ra đối với tình hình TNXH ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc như sau:

- *Một là*, vấn đề TNXH xuyên biên giới diễn biến phức tạp và có xu hướng ngày càng gia tăng nhanh chóng do tác động của nhiều yếu tố, trong đó chủ yếu là sự phát triển của thương mại và du lịch xuyên biên giới. Đã diễn ra xu hướng trẻ hóa, “gia đình, dòng họ hóa”, thậm chí “làng bản hóa” trong một số hoạt động tội phạm, nhất là tội phạm về buôn bán, vận chuyển và sử dụng ma túy. Thực tế cho thấy, đường dây tội phạm liên quan đến TNXH hầu hết đều có sự kết nối thông qua mạng lưới quan hệ xã hội và quan hệ tộc người xuyên biên giới. Phần lớn những yếu tố mắt xích trong các đường dây buôn bán ma túy, buôn bán người xuyên biên giới đều có mối quan hệ dòng họ hoặc người đồng tộc.

- *Hai là*, vấn đề sử dụng ma túy có tính phổ biến ở một số tộc người, đặc biệt là người Hmông do liên quan đến tập tục trồng và sử dụng thuốc phiện trước đây. Những người sử dụng ma túy thường tham gia vào các đường dây buôn bán, vận chuyển ma túy xuyên biên giới.

- *Ba là*, vấn đề mất cân bằng giới tính, thiếu hụt phụ nữ ở Trung Quốc là nguyên nhân thúc đẩy nạn buôn bán người qua biên giới. Thực tế cho thấy, hầu hết những người di cư và bị buôn bán là phụ nữ nghèo, vượt biên trái phép với hy vọng có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Việc buôn bán phụ nữ từ Việt Nam chủ yếu là để ép kết hôn với người Trung Quốc hoặc cung cấp cho đường dây mại dâm xuyên biên giới.

- *Bốn là*, mặc dù các cơ quan chức năng đã có nhiều nỗ lực, song vẫn còn rất nhiều khó khăn trong việc xử lý các tụ điểm TNXH và các đường dây buôn bán ma túy, buôn bán người xuyên biên giới. Vấn đề đặt ra là trong thời gian tới, một số loại hình TNXH được dự báo sẽ gia tăng, có những diễn biến phức tạp với các hình thức mới đòi hỏi công tác quản lý cần có những đổi mới kịp thời.

Trên cơ sở phân tích tài liệu và khảo sát tình hình TNXH ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại hai điểm nghiên cứu là thị trấn Tà Lùng và xã Bản Lầu, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần giải quyết vấn đề TNXH ở nơi đây như sau:

- *Thứ nhất*, tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng; phát huy trách nhiệm của bộ đội biên phòng, công an cơ sở và các đội tự vệ, dân phòng trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự trị an khu vực biên giới; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc đấu tranh kiên quyết, hiệu quả với tội phạm liên quan đến TNXH.

- *Thứ hai*, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao ý thức cộng đồng trong việc tham gia bài trừ TNXH, phòng chống tội phạm; tăng cường vai trò của thiết chế dòng họ, người có uy tín, chủ hộ gia đình trong các cộng đồng tộc người cùng thực hiện công tác phòng chống, đẩy lùi TNXH. Đối với các tộc người thiểu số vùng biên, ảnh hưởng của người có uy tín là rất lớn, như trưởng họ ở người Dao, người Hmông; già làng, trưởng bản ở người Tày, Thái;...

- *Thứ ba*, tuyên truyền nâng cao hiểu biết về pháp luật và tác hại của các TNXH cho người dân; nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng qua việc tăng cường kiến thức, tạo việc làm có thu nhập ổn định. Qua đó, hạn chế các tệ nạn mại dâm, buôn bán người mà đối tượng bị nhắm đến là phụ nữ và trẻ em thiếu hiểu biết. Đồng thời góp phần hạn chế tệ nạn sử dụng, buôn bán ma túy, vì phụ nữ được nâng cao vị thế sẽ có tác động đến những người đàn ông trong gia đình - đối tượng chủ yếu tham gia vào những tệ nạn liên quan đến ma túy.

- *Thứ tư*, hầu hết các TNXH đều bắt nguồn từ lợi ích kinh tế, vì vậy Nhà nước cần hoàn thiện chính sách đặc thù để phát triển bền vững khu vực biên giới, không nên chỉ lồng ghép vào các chính sách cho dân tộc thiểu số và miền núi như hiện nay.

- *Thứ năm*, tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng ở hai bên biên giới trong việc kiểm soát biên giới, phối hợp xử lý các vụ án, các đường dây buôn bán ma túy, buôn bán người, tiêu thụ tài sản trộm cắp,... Chính phủ hai nước cũng cần có các chính sách xã hội tương ứng trong việc giải quyết các vấn đề về di cư xuyên quốc gia, hôn nhân bất hợp pháp, buôn bán ma túy và buôn bán người ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Kết luận

Biên giới Việt Nam - Trung Quốc từ lâu luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm và xác định là một trong những khu vực trọng yếu về nhiều mặt, đặc biệt là kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, môi trường, an ninh - quốc phòng. Tuy nhiên, khu vực này luôn là điểm nóng về TNXH, nhất là một số tệ nạn như vận chuyển, buôn bán và sử dụng ma túy; buôn bán người xuyên biên giới; mại dâm; vận chuyển hàng giả, hàng lậu; trộm cắp tài sản;... Những TNXH này đã ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, hạnh phúc gia đình, sức khỏe con người, an ninh trật tự ở vùng biên giới.

Mặc dù chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng đã triển khai nhiều biện pháp quản lý, đấu tranh nhằm hạn chế các TNXH và tội phạm, song do nhiều nguyên nhân như vị trí địa lý, địa hình, môi trường sống, quan hệ dân tộc giữa người dân trong nước và bên kia biên giới, hiểu biết hạn chế của người dân về pháp luật, nên tình hình TNXH ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; một số loại hình TNXH và tội phạm có xu hướng tăng lên. Chính vì vậy, hệ thống chính trị và các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện những biện pháp quản lý hiệu quả hơn đối với các TNXH. Khi thực hiện các biện pháp quản lý cần lưu ý đến đặc điểm kinh tế, xã hội và văn hóa của các tộc người vùng biên, nhất là quan hệ dân tộc và quan hệ xã hội lâu đời, bền chặt cho đến hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Xuân Bắc (2022), “Nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra ban đầu tội phạm buôn lậu của bộ đội biên phòng ở khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc”, *Tạp chí Khoa học và giáo dục Biên phòng*, số 87, tr. 32-35.
2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2017), *Công tác xã hội với nạn nhân buôn bán người*, Tài liệu hướng dẫn thực hành (dành cho cán bộ cấp cơ sở).
3. BT (2014), *Lào Cai: Bắt 10 đối tượng buôn bán người*, trên trang <https://baochinhphu.vn/> (Truy cập ngày 19/4/2023).
4. Cục Thống kê nhà nước Trung Quốc (2021), *Bản tin Tổng điều tra dân số toàn quốc lần thứ 7 (Số 1): Tình hình cơ bản của Tổng điều tra dân số toàn quốc lần thứ 7*, trên trang www.gov.cn (Truy cập ngày 4/5/2023).
5. Hoàng Giang (2022), *Trấn áp mạnh tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Việt - Trung*, trên trang <https://baochinhphu.vn/> (Truy cập ngày 3/4/2023).
6. Bùi Đức Hùng (2023), “Nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm về tiền giả của bộ đội biên phòng các tỉnh biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc”, *Tạp chí Khoa học và giáo dục Biên phòng*, số 90, tr. 55-60.

7. Đào Huy Khuê (Chủ nhiệm, 2008), *Những giải pháp văn hóa, xã hội nhằm hạn chế, đẩy lùi các tệ nạn xã hội ở một số tộc người vùng Đông Bắc Việt Nam*, Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.

8. Trần Nhật Nam (2023), *Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào thiểu số, đồng bào tôn giáo ở khu vực biên giới phía Bắc*, trên trang <https://tcnn.vn/> (Truy cập ngày 17/4/2023).

9. Nguyễn Công Thảo (Chủ nhiệm, 2022), *Các dòng chảy lâm sản của một số tộc người ở vùng biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai*, Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.

10. Huyền Trang (2022), *Nâng cao cảnh giác với tội phạm mua bán người qua biên giới*, trên trang <https://www.qdnd.vn/> (Truy cập ngày 2/4/2023).

11. Ủy ban Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (2012), *Ngược dòng lịch sử mại dâm*, trên trang <https://tiengchuong.chinhphu.vn/> (Truy cập ngày 2/4/2023).

12. Phạm Ngọc Triển (2022), *Lào Cai: Tỉ hình 3 bị cáo buôn bán, vận chuyển 40 bánh heroin*, trên trang <https://www.congluan.vn/tu-hinh-3-bi-cau-buon-ban-van-chuyen-40-banh-heroin-post201641.html> (Truy cập ngày 5/4/2023).

13. Đặng Tuấn (2016), *Đấu tranh hiệu quả với tội phạm ma túy khu vực biên giới*, trên trang <https://baocaobang.vn/> (Truy cập ngày 5/4/2023).

14. Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu (2022), *Báo cáo các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và phương hướng nhiệm vụ của xã Bản Lầu năm 2021-2022*.

15. Ủy ban nhân dân thị trấn Tà Lùng (2022a), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh năm 2022 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2023*.

16. Ủy ban nhân dân thị trấn Tà Lùng (2022b), *Báo cáo thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo thị trấn Tà Lùng từ năm 2019 đến 2022*.